

Bản án số: 503/2022/DS-ST

Ngày: 30 -9 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Long Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Hoàng Thu
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh:** Bà Vũ Thị Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 03 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 416/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 369/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S  
Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1986;  
Địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. *Bị đơn:* Ông Bùi Hữu V, sinh năm 1975;  
Địa chỉ: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 01 năm 2021 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc L trình bày:

Ngày 05/02/2018, ông Bùi Hữu V có ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần S( gọi tắt là ngân hàng) – chi nhánh Bình Thạnh, phòng giao dịch Hoàng Hoa Thám Hợp đồng sử dụng tín dụng ( bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đồng ý cấp thẻ Moter Card với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng. Sau khi ông Bùi Hữu V được cấp thẻ tín dụng. Ông Bùi Hữu V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 84.833.928 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày

25/01/2021 ông Bùi Hữu V đã thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ là 67.119.620 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Bùi Hữu V vẫn không thanh toán số tiền còn nợ. Tính đến ngày 25/01/2021, ông Bùi Hữu V còn nợ số tiền gốc 57.229.687 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.794.349 đồng. Số nợ của ông V đã chuyển thành nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Toà án buộc ông Bùi Hữu V phải trả cho Ngân hàng TMCP S, tính đến ngày 30/9/2022 với số tiền là 106.630.623 đồng, trong đó nợ gốc là 57.229.687 đồng, nợ lãi quá hạn là 49.400.936 đồng (theo lãi suất nợ quá hạn là 3,9%/tháng) và yêu cầu Toà án tuyên buộc ông Bùi Hữu V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 106.630.623 đồng, trong đó nợ gốc là 57.229.687 đồng, nợ lãi quá hạn là 49.400.936 đồng (theo lãi suất nợ quá hạn là 3,9%/tháng) và tiếp tục trả lãi từ ngày 01/10/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng.

Về phía bị đơn ông Bùi Hữu V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho ông Bùi Hữu V thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, ông Nguyễn Ngọc L có đơn xin giải quyết vắng mặt

Bị đơn ông Bùi Hữu V đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh bà Vũ Thị Thái, Kiểm sát viên trình bày:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Toà án buộc ông Bùi Hữu V phải trả nợ gốc có thiếu và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Ngân hàng TMCP S khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Bùi Hữu V. Ông Bùi Hữu V cư trú tại xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S ông Nguyễn Ngọc L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông Bùi Hữu V đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ

đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Toà án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành xác minh cư trú tại Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh đối với ông Bùi Hữu V tại địa chỉ: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo sổ tạm trú cấp cho ông Bùi Hữu V ngày 22/5/2017) với kết quả trả lời tại địa chỉ trên không có ai tên Bùi Hữu V, việc ông Bùi Hữu V không thực tế cư trú tại địa chỉ trên và không thông báo cho Ngân hàng TMCP S biết nơi ở của mình là hành vi cố tình dấu địa chỉ, nơi sinh sống của ông V.. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định : Ngày 05/02/2018, ông Bùi Hữu V có ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần S( gọi tắt là ngân hàng) – chi nhánh Bình Thạnh, phòng giao dịch Hoàng Hoa Thám Hợp đồng sử dụng tín dụng ( bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đồng ý cấp thẻ Moter Card với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 25/01/2021, ông Bùi Hữu V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 84.833.928 đồng và ông Bùi Hữu V đã thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ là 67.119.620 đồng (gồm nợ gốc và lãi phát sinh). Ông Bùi Hữu V còn nợ số tiền gốc 57.229.687 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.794.349 đồng. Số nợ của ông Vĩ đã chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 25/01/2021. Tính đến ngày 30/9/2022 ông Bùi Hữu V còn nợ Ngân hàng với số tiền là 106.630.623 đồng, trong đó nợ gốc là 57.229.687 đồng, nợ lãi quá hạn là 49.400.936 đồng ( theo lãi suất nợ quá hạn là 3,9%/tháng) và yêu cầu Toà án tuyên buộc ông Bùi Hữu V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 106.630.623 đồng, trong đó nợ gốc là 57.229.687 đồng, nợ lãi quá hạn là 49.400.936 đồng ( theo lãi suất nợ quá hạn là 3,9%/tháng) .

[5] Theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng và Hợp đồng sử dụng tín dụng ( bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng) và mục 13.1 và mục 13.4 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng quy định: “... a) Chủ thẻ sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán tất cả những giao dịch, phí, chi phí tiền phạt và bất cứ khoản bồi thường thiệt hại...”. ông Bùi Hữu V đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi, tính đến ngày 30/9/2022 ông Bùi Hữu V còn nợ Ngân hàng với số tiền là 106.630.623 đồng, trong đó nợ gốc là 57.229.687 đồng, nợ lãi quá hạn là 49.400.936 đồng ( theo lãi suất nợ quá hạn là 3,9%/tháng) là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc ông Bùi Hữu V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 106.630.623 đồng, trong đó nợ gốc là 57.229.687 đồng, tiền lãi quá hạn là 49.400.936 đồng

[7] Kể từ ngày 30/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng. Trong trường hợp hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo tuần thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Bùi Hữu V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Bùi Hữu V.

2. Buộc ông Bùi Hữu V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 106.630.623 đồng ( Một trăm lẻ sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn sáu trăm hai mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 57.229.687 đồng, tiền lãi quá hạn là 49.400.936 đồng.

Kể từ ngày 30/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trong trường hợp hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo tuần thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

#### **3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

3.1. Ông Bùi Hữu V phải chịu là 5.331.531 đồng (Năm triệu ba trăm ba mươi một nghìn năm trăm mười một đồng) và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.2. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 1.525.601 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm lẻ một đồng) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0081173 ngày 22/03/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.



**Lê Long Toàn**